TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 503/2017/DS-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 311/201//QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Hội sở : Tòa nhà Đ – đường H, phường T, quận Q, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – sinh năm 1968

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ : Tòa nhà C, Phường S, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2017.

Bị đơn: Ông Lý Thiết L – sinh năm 1962

Địa chỉ : đường J, Phường F, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lý Thiết L vắng mặt lần thứ hai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Thanh X – sinh năm 1965

Địa chỉ : đường J, Phường F, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/7/2017 bà Hồ Thị Thanh X có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/4/2017 của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì: Ngày 17/9/2014 ông Lý Thiết L (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Hợp đồng tín dụng số: 20140930-500001-0081 với Ngân hàng để vay số tiền 63.000.000đ, lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 102.592.000 (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.850.000, tháng cuối cùng trả 2.842.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện theo Hợp đồng, Bị đơn đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 11 lần là 33.862.000đ, từ ngày 01/10/2016 Bị đơn không thanh toán tiếp mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 67.112.973đ (trong đó nợ gốc là: 48.587.529đ; Lãi là: 18.525.444đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2017 cho đến khi trả hết nợ vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Hồ Thị Thanh X trình bày: Trước đây bà và ông L là vợ chồng, đến ngày 13/01/2016 thì ly hôn theo Quyết định số 50/2016/QĐST-HNGĐ của TAND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 9/2014 ông Lâm vay tiền của Ngân hàng bà không biết do bà và ông L đã ly thân, khi ly hôn giữa bà và ông L cũng không có nợ chung nên đối với khoản nợ của ông L tại Ngân hàng bà không có trách nhiệm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Trước đây Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi là 67.112.973đ, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng chỉ yêu cầu Bị đơn thanh toán 48.587.529đ nợ gốc, không yêu cầu thanh toán lãi. Ngân hàng yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Bị đơn chậm thanh toán phải chịu lãi chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: đường S, Phường F, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường F, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh thì: ‘‘1. Ông Lý Thiết L, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Thanh X, sinh năm 1965 hiện có đăng ký hộ khẩu tại số đường J, Phường F, quận Y.

2. Hiện tại bà Hồ Thị Thanh X đang cư trú tại địa chỉ trên, ông Lý Thiết L không cư trú tại địa chỉ trên từ tháng 01/2015 đến nay, đi đâu không rõ’’.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có mặt. Ngày 19/7/2017 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Hồ Thị Thanh X có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tống đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 10/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 31/8/2017 và biên bản tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 5/9/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 26/9/2017) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 48.587.529đ nợ gốc của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ thì ngày 17/9/2014 giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ.

- Ngày 01/10/2014 Ngân hàng có Bản phê duyệt nội dung:

1. Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20140930-500001-0081.

2. Số tiền vay được phê duyệt: 63.000.000đ trong đó: 2.1 Khoản vay tiêu dùng: 60.000.000đ; 2.2 Phí bảo hiểm: 3.000.000đ.

3. Thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày 01/10/2014.

4. Khoản trả hàng tháng: 2.850.000đ.

5. Ngày thanh toán hàng tháng: 1

6. Lãi suất vay: 35%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án chứng từ giải ngân thể hiện ngày 01/10/2014 Ngân hàng đã giải ngân 60.000.000đ cho hợp đồng vay vốn số: 20140930-500001-0081, ngày 02/10/2014 ông Lý Thiết L đã rút 60.000.000đ.

- Căn cứ Bản lịch sử thanh toán của Bị đơn mà Ngân hàng cung cấp thì: Ngày 30/10/2014 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 02/12/2014 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 13/01/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 13/02/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 16/03/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 25/4/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 11/5/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 24/6/2015 thanh toán 2.500.000đ; Ngày 24/6/2015 thanh toán 350.000đ; Ngày 22/7/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 18/8/2015 thanh toán 2.850.000đ; Ngày 11/9/2015 thanh toán 2.000.000đ;

Ngày 23/9/2015 thanh toán 850.000đ; Ngày 30/10/2015 thanh toán 1.000.000đ; Ngày 25/12/2015 thanh toán 12.000đ; Ngày 01/10/2016 thanh toán 1.500.000đ. Tổng cộng: 33.862.000đ.

Như vậy, từ ngày 01/10/2016 đến nay Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, theo trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì số tiền 33.862.000đ mà Bị đơn đã thanh toán bao gồm: 14.412.471đ tiền gốc và 19.449.529đ tiền lãi.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký có ghi vợ của Bị đơn là bà Hồ Thị Thanh X nên Tòa án đưa bà Hồ Thị Thanh X vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án bà X cho biết đã ly hôn Bị đơn năm 2016, khi ly hôn nợ chung không có và tại phiên tòa ông T đại diện cho Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ do đó Hội đồng xét xử chỉ buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng 48.587.529đ nợ gốc còn thiếu.

[5] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiếp tiền lãi nếu chậm thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 01/10/2016 đến nay Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 2.429.376đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 1.677.824đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần K.

a/ Buộc ông Lý Thiết L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 48.587.529đ (Bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi chín đồng) nợ gốc còn lại của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20140930-500001-0081 ngày 17/9/2014.

b/ Trường hợp ông Lý Thiết L chậm trả tiền thì ông Lý Thiết L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm là 2.429.376đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng) do ông Lý Thiết L chịu.

Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần K 1.677.824đ (Một triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006343 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần K, ông Lý Thiết L, bà Hồ Thị Thanh X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương